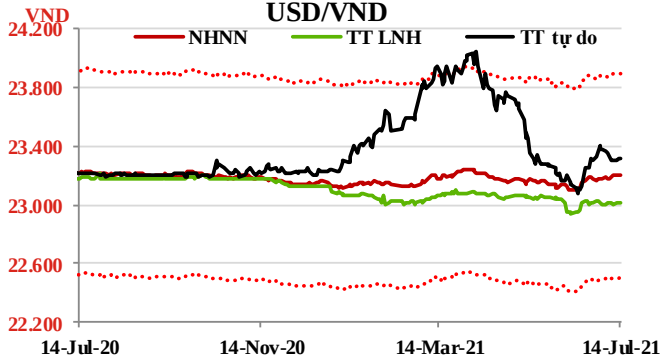


Tin trong nước ngày 14/07

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 14/07, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.204 VND/USD, tăng tiếp 03 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua kỳ hạn 6 tháng được giữ nguyên niêm yết ở mức 22.975 VND/USD. Tỷ giá bán được niêm yết ở mức 23.850 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 23.015 VND/USD, tăng 05 đồng so với phiên 13/07. Tỷ giá trên thị trường tự do giữ nguyên ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 23.270 - 23.320 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 14/07, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,01 - 0,02 đpt ở các kỳ hạn ON và 2W trong khi không thay đổi ở kỳ hạn 1W và tăng 0,02 đpt ở kỳ hạn 1M, cụ thể: ON 0,98%; 1W 1,10%; 2W 1,22% và 1M 1,40%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giữ nguyên tất cả ở các kỳ hạn từ 1M trở xuống, giao dịch tại: ON 0,15%; 1W 0,18%; 2W 0,23%, 1M 0,33%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tiếp tục giảm nhẹ ở tất cả các kỳ hạn, giao dịch tại: 3Y 0,87%; 5Y 1,06%; 7Y 1,32%; 10Y 2,15%; 15Y 2,45%.
- Nghị vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN tiếp tục chào thầu 1.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất ở mức 2,50%. Không có khối lượng trúng thầu, có 52,8 tỷ đồng đến hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 52,8 tỷ đồng ra thị trường trong phiên, không còn khối lượng lưu hành trên kênh này.
- Thị trường TPCP:** Ngày 14/07, KBNN huy động thành công 7.340/8.000 tỷ đồng TPCP gọi thầu (tỷ lệ trúng thầu 92%). Trong đó, kỳ hạn 7 năm huy động thành công 700/1.000 tỷ đồng, kỳ hạn 10 năm và 15 năm huy động toàn bộ lần lượt 4.500 và 2.000 tỷ đồng, kỳ hạn 20 năm huy động 140/500 tỷ đồng. Lãi suất trúng thầu kỳ hạn 7 năm tại 1,32%/năm (giảm 0,04 đpt), kỳ hạn 10 năm tại 2,15%/năm (giảm 0,02 đpt), kỳ hạn 15 năm tại 2,43%/năm (giảm 0,01 đpt) và kỳ hạn 20 năm giữ nguyên tại 2,91%/năm.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn, đặc biệt ngành ngân hàng, vấp phải áp lực bán mạnh ngay từ đầu phiên. Chốt phiên, VN-Index giảm 17,63 điểm (-1,36%) xuống 1.279,91 điểm; HNX-Index tăng trở lại 0,15 điểm (+0,05%) lên 296,84 điểm; UPCoM-Index giảm 0,80 điểm (-0,93%) xuống 84,56 điểm. Thanh khoản thị trường cải thiện so với phiên trước đó, đạt gần 21.900 tỷ VND. Khối ngoại bán ròng khoảng gần 325 tỷ VND trên cả ba sàn.
- Theo Tổng cục Thống kê, tính chung 6 tháng đầu năm 2021, cả nước có gần 67,1 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là 942,6 nghìn tỷ đồng, tăng 8,1% về số DN, tăng 34,3% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước. Nếu tính cả 1.152,5 nghìn tỷ đồng vốn đăng ký tăng thêm của 23,7 nghìn DN thay đổi tăng vốn thì tổng số vốn đăng ký bổ sung vào nền kinh tế trong 6 tháng đầu năm 2021 là 2.095,1 nghìn tỷ đồng. Bên cạnh đó, còn có 26,1 nghìn DN quay trở lại hoạt động, tăng 3,9% so với cùng kỳ năm trước. Ngược lại, có 70,2 nghìn DN tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể và hoàn tất thủ tục giải thể, tăng 24,9% so với cùng kỳ năm 2020.**



Lãi suất LNH

Trái phiếu

Kỳ hạn	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	0.98	-0.02	0.15	0.00	3Y	0.87	-0.010
1W	1.10	0.00	0.18	0.00	5Y	1.06	-0.010
2W	1.22	-0.01	0.23	0.00	7Y	1.32	-0.006
1M	1.40	0.02	0.33	0.00	10Y	2.15	-0.024
2M	1.58	0.04	0.42	0.01	15Y	2.45	-0.005
3M	1.65	0.02	0.53	0.02			
6M	1.92	0.09	0.90	0.05			
9M	2.54	0.02	1.20	0.02			
1Y	3.09	0.00	1.26	-0.02			

Nguồn: Reuters

Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

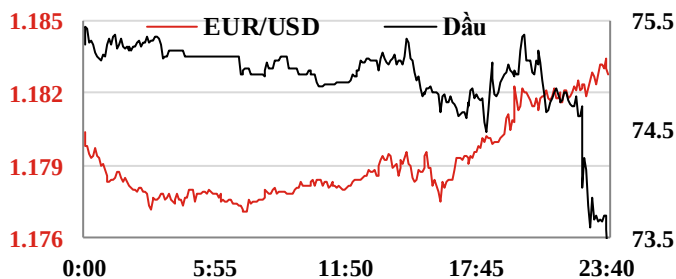
Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bơm/hút ròng	KL lưu hành
14-07-21	1	7	0.00	-	-	52.8	-	52.8
13-07-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	52.8
12-07-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	52.8

Thị trường TPCP sơ cấp

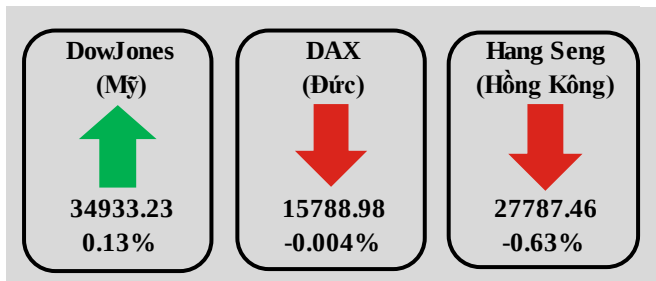
Đơn vị: tỷ đồng

TCPH	Ngày DT	Kỳ hạn	KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi
MOF	14-Jul-21	7	1000	700	1.32%	-0.04%
MOF	14-Jul-21	10	4500	4500	2.15%	-0.02%
MOF	14-Jul-21	15	2000	2000	2.43%	-0.01%
MOF	14-Jul-21	20	500	140	2.91%	0.00%
Tổng			8000	7340		

	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1279.91	296.84	84.56
%/ngày	-1.36%	0.05%	-0.94%
%/31/12/2020	15.95%	46.1%	13.6%
KLGD (tr.đ.vị)	592.76	88.49	40.5
GTGD (tỷ đ)	19324.81	1857.56	705.26
NĐTNN mua (tỷ đ)	2423.14	18.12	0.38
NĐTNN bán (tỷ đ)	2096.60	19.42	0.48



	14 Jul 21	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	92.40	-0.38%	-0.27%	2.73%
USD/CNY	6.47	0.00%	-0.05%	-0.86%
USD/EUR	0.84	-0.52%	-0.39%	3.19%
USD/JPY	109.99	-0.56%	-0.60%	6.54%
USD/KRW	1144.22	-0.50%	0.24%	5.51%
USD/SGD	1.35	-0.12%	0.33%	2.46%
USD/TWD	27.97	-0.29%	-0.13%	-0.38%
USD/THB	32.61	-0.06%	0.96%	8.56%
USD/VND Trung tâm	23204	0.01%	0.10%	0.32%
USD/VND LNH	23015	0.02%	-0.03%	-0.32%
USD/VND tự do	23270	0.00%	-0.04%	-0.13%
Vàng	1827.06	1.09%	1.31%	-3.66%
Dầu	73.13	-2.82%	1.29%	50.72%



LIBOR			SIBOR	
Kỳ hạn	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0854	-0.0003		
SW	0.0920	0.0041		
1M	0.0911	-0.0020	0.2667	0.0000
2M	0.1164	-0.0054		
3M	0.1264	0.0003	0.4307	0.0000
6M	0.1508	-0.0008	0.5911	0.0000
1Y	0.2430	-0.0003	0.0000	0.0000

Số liệu SIBOR ngày 13/07/2021

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,25%	0,25%	15/03/2020	27/07/2021
Châu Âu	EUR	0,5%	0,00%	10/03/2016	22/07/2021
Anh	GBP	0,25%	0,10%	19/03/2020	05/08/2021
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	16/07/2021
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	03/08/2021

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- Chủ tịch Fed Jerome Powell có buổi điều trần trước Ủy ban Tài chính Quốc hội Mỹ.** Trong buổi điều trần, ông Powell cho rằng tình hình phục hồi kinh tế của nước Mỹ đang tích cực hơn, gắn với chương trình tiêm chủng vaccine. Tuy nhiên, tỷ lệ thất nghiệp hiện tại vẫn ở mức cao, khoảng 5,9%, cho thấy tình trạng thiếu việc làm, đặc biệt khi tỷ lệ tham gia vào thị trường lao động không tăng so với mức thấp ở hầu hết những năm qua. Về CSTT, ông Powell khẳng định những quyết định của Fed trong tháng 6 sẽ đảm bảo hỗ trợ mạnh mẽ cho nền kinh tế cho tới khi phục hồi hoàn toàn, cụ thể là khi đạt được toàn dụng nhân công và lạm phát dài hạn ở ngưỡng 2,0%. Hiện tại, lạm phát đang tăng lên 2,0% và sẽ vượt mức này trong tương lai. Tuy nhiên, do lạm phát đã ở dưới 2,0% một thời gian dài trong quá khứ, Fed sẽ để lạm phát vượt qua 2,0% ở mức vừa phải trong một thời gian nhất định, nhằm đạt được lạm phát theo thời gian neo ở 2,0%. Fed sẽ tiếp tục thảo luận về chương trình thu mua tài sản ở những cuộc họp sắp tới, và sẽ phát đi các thông báo trước khi đưa ra bất cứ thay đổi nào đối với chương trình này. Liên quan tới thông tin kinh tế Mỹ, chỉ số giá sản xuất PPI toàn phần và PPI lõi tại nước này cùng tăng 1,0% m/m trong tháng 6, nối tiếp đà tăng 0,8% và 0,7% của tháng 5, đồng thời vượt mạnh mức tăng 0,6% và 0,5% theo dự báo.
- CPI tại Anh tăng mạnh trong tháng vừa qua.** Văn phòng Thống kê Quốc gia Anh ONS cho biết CPI toàn phần và CPI lõi của nước này lần lượt tăng 2,5% và 2,3% y/y trong tháng 6, cao hơn mức tăng 2,1% và 2,0% của tháng 5, đồng thời vượt qua mức tăng 2,2% và 2,0% theo dự báo của các chuyên gia.
- Niềm tin tiêu dùng tại Úc tăng nhẹ trong tháng 7.** Hãng Westpac khảo sát cho biết chỉ số niềm tin tiêu dùng tại Úc tăng 1,5% m/m trong tháng 7 lên mức 108,8 điểm, sau khi giảm 5,2% ở tháng trước. Khảo sát được thực hiện trong thời gian từ 05/07 đến 09/07, là thời điểm Sydney bị phong tỏa xã hội và New South Wales thực hiện giãn cách ở một số địa phương.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
14-07	7:30	*	Niềm tin tiêu dùng Westpac Úc mm T7	1.5		-5.2
14-07	13:00	**	CPI Anh yy T6	2.5	2.2	2.1
14-07	13:00	*	CPI lõi Anh yy T6	2.3	2.0	2.0
14-07	16:00	*	Sản lượng công nghiệp Eurozone mm T5	-1.0	-0.3	0.6
14-07	19:30	***	PPI Mỹ mm T6	1.0	0.6	0.8
14-07	19:30	**	PPI lõi Mỹ mm T6	1.0	0.5	0.7
14-07	23:00	***	Buổi điều trần của Chủ tịch Fed - ông Jerome Powell trước UBTC Mỹ			
15-07	8:30	***	Số việc làm thay đổi tại Úc T6		19.7K	115.2K
15-07	8:30	***	Tỷ lệ thất nghiệp tại Úc T6		5.1	5.1
15-07	9:00	***	GDP Trung Quốc q/y Q2		8.0	18.3
15-07	9:00	*	Tỷ lệ thất nghiệp Trung Quốc T6		5.0	5.0
15-07	19:30	**	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ ww		350K	373K
15-07	20:15	**	Sản lượng công nghiệp tại Mỹ mm T6		0.6	0.8
15-07	20:30	***	Buổi điều trần của Chủ tịch Fed - ông Jerome Powell trước UBTC Mỹ			



VN-Index giảm xuống mức 1279,91 điểm. Xu hướng giảm ngắn hạn của thị trường vẫn tiếp tục, chỉ số đang vận động theo hướng có những phiên hồi phục đan xen những phiên giảm mạnh cho đến khi chỉ số tìm được đáy.

Ngưỡng hỗ trợ: 1.260 – 1.240

Ngưỡng kháng cự: 1.300 – 1.320

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội
ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: tranght5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn